ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2389 /QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần Thừa Thiên Huế.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 75/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 16/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Quyết đinh số 1381/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư Dự án "Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, giai đoạn 2";

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 301/QĐ-TNMT ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần Thừa Thiên Huế;

Theo Thông báo số 1914/SGTVT-TĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Sở Giao thông Vận tải về việc Thông báo kết quả thẩm định dự án đầu tư xây dựng

Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần Thừa Thiên Huế

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3015/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng - giai đoạn 2, dự án thành phần Thừa Thiên Huế.

2. Chủ dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Tổ chức tư vấn lập dự án: Liên danh Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Thừa Thiên Huế - Viện Quy hoạch Xây dựng.

4. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Hồ Anh Khoa.

5. Mục tiêu dự án:

- Phát triển du lịch bền vững, toàn diện và cân bằng theo Kế hoạch Chiến lược Du lịch ASEAN 2016-2025.
- Tăng khả năng cạnh tranh du lịch của các điểm đến du lịch thứ cấp nói riêng và của ngành du lịch Việt Nam nói chung, thông qua việc cải thiện cơ sở hạ tầng, môi trường phục vụ du lịch; bảo vệ di sản thiên nhiên và di sản văn hóa của Việt Nam; tăng cường năng lực của các cơ quan, tổ chức quản lý điểm đến du lịch; thúc đẩy hoạt động của khối kinh tế tư nhân; hỗ trợ ngành du lịch của các địa phương khai thác thế mạnh với các sản phẩm du lịch đặc thù để quảng bá và thu hút du khách quốc tế.
- Dự án cũng hỗ trợ xây dựng các tuyến du lịch xuyên quốc gia kết nối các điểm du lịch của khu vực tiểu vùng Mê Công mở rộng, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế toàn diện dọc hành lang kinh tế giữa các nước trong khu vực, đặc biệt là các nước Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanma.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Xây dựng và nâng cấp hạ tầng giao thông đến điện Hòn Chén:

Nâng cấp tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1A đến rìa phía Tây - Nam của ranh giới Hòn Chén với chiều dài 1,2km, nền đường rộng 9,0m mặt đường rộng 7,0m và hệ thống thoát nước. Xây dựng một bãi đỗ xe 5.000m^2 (bao gồm nhà vệ sinh, ki-ốt bán hàng lưu niệm, nhà quản lý, nhà chờ xe và vỉa hè, cây xanh trong bãi đỗ xe).

6.2. Xây dựng mới và nâng cấp các bến thuyền sông Hương và đầm phá:

Xây dựng và nâng cấp 05 bến thuyền trên sông Hương gồm: bến Bao Vinh, bến Than, bến số 5 Lê Lợi, bến Voi Ré - Hổ Quyền, bến Thanh Tiên; nâng cấp

02 bến thuyền gồm bến Cồn Tộc và Vĩnh Tu ở đầm phá Tam Giang. Tất cả các bến thuyền đều được đầu tư các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh phục vụ khách du lịch.

- Bến Bao Vinh: Xây dựng một bến thuyền dài 30m; 136m^2 nhà dịch vụ bao gồm không gian đợi, bán vé và nhà vệ sinh công cộng; 20m^2 bãi đỗ xe 02 bánh và sân vườn, cây xanh 152m^2.

- Bến Than: Xây dựng một bến thuyền dài 60m; bãi đỗ xe 707m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 200m^2; sân vườn rộng 1.630m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông dài 110m.

- Bến số 5 Lê Lợi: Xây dựng một bến thuyền dài 40m vươn ra giữa sông 49m; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 495m^2; sân vườn rộng 708m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông nhựa dài 180m với quy mô nền đường 16m, mặt đường rộng 10m, vỉa hè 2x3m.

- Bến Voi Ré - Hổ Quyền: Xây dựng một bến thuyền dài 60m; bãi đỗ xe 523m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 175m^2; sân vườn rộng 946m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông dài 85m, rộng 5m và xây mới 100m đường bằng bê tông rộng 3m.

- Bến Thanh Tiên: Xây dựng một bến thuyền dài 40m; bãi đỗ xe 273m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 220m^2; sân vườn rộng 757m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông dài 200m, rộng 3,5m và xây mới 35m đường bằng bê tông rộng 5,5m.

- Bến Cồn Tộc: Xây dựng một bến thuyền dài 160m (cải tạo 100m, xây mới 60m); nhà dịch vụ với phòng chờ, phòng bán vé và nhà vệ sinh 273m^2; bãi đỗ xe 1.341m^2 và xây dựng hè phố rộng mỗi bên 2,5m trên tuyến đường hiện có dài 348m (tuyến số 01), đầu tư xây dựng mới tuyến đường dài 272m với quy mô nền đường 13,5m, mặt đường rộng 7,5m, hè phố mỗi bên rộng 3,0m (tuyến số 02), cải tạo đường bê tông rộng 4,0m dài khoảng 133m (tuyến số 03).

- Bến Vĩnh Tu: Xây dựng một bến thuyền dài 70m; nhà dịch vụ với phòng chờ, phòng bán vé và nhà vệ sinh 230m^2; bãi đỗ xe 350m^2 và sân vườn rộng 404m^2.

6.3. Xây dựng và nâng cấp một số hạng mục hạ tầng du lịch tại huyện Phú Lộc:

Nâng cấp tuyến đường vào Thiền Viện Trúc Lâm Bạch Mã dài 5,54km, nền đường rộng 7,5m, mặt đường rộng 5,5m và hệ thống thoát nước. Đầu tư 2 xe buýt chạy bằng điện để vận chuyển khách du lịch từ bãi đỗ xe đến điểm xuất phát thuyền.

Bến cây Đa Đá Bạc: Xây dựng một bến thuyền dài 70m; nhà dịch vụ với các ki-ốt bán hàng và nhà vệ sinh 300m^2; bãi đỗ xe 260m^2, sân vườn 2.805m^2.

7. Phương án xây dựng:

7.1. Xây dựng và nâng cấp hạ tầng giao thông đến điện Hòn Chén:

- Điểm đầu tuyến: Giao đường tránh phía Tây TP - Huế tại Km18+700.

- Điểm cuối tuyến: Giao đường BTXM hiện có thuộc thôn Hải Cát.

- Chiều dài tuyến: L=1,20Km.

- Cấp đường thiết kế: Đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054 - 2005).

- Vận tốc thiết kế: Vtk= 40Km/h.

- Bề rộng nền đường: Bnền=1,0+7,0+1,0=9,0m. Trong đó: Bề rộng mặt đường: Bmặt=7,0m. Lề đường rộng: Blề=2x1m=2m, đắp bằng đất đồi đầm chặt K=0,95.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường được thiết kế là cấp cao A1 bằng bêtông nhựa rải nóng có Eyc≥130MPa, trên lớp đệm móng cấp phối đá dăm.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T.

- Công trình thoát nước: Xây dựng mới và tận dụng lại (có nối thêm) bằng chiều rộng nền đường.

- Điện chiếu sáng: Bố trí cột đèn ở 1 bên trên toàn tuyến đảm bảo phục vụ chiếu sáng tạo cảnh quan về đêm cũng như đảm bảo an toàn giao thông.

- Xây dựng 01 bãi đỗ xe tại lý trình Km0+900 của tuyến dự án để phục vụ du khách tham quan Điện Hòn Chén có quy mô 5.000 m^2 (dự kiến khả năng đáp ứng cho 50 chỗ đỗ xe ô tô các loại và xây dựng một số quầy ki-ốt bán hàng lưu niệm, nhà vệ sinh, nhà quản lý, nhà chờ xe và vỉa hè, cây xanh trong bãi đỗ xe).

7.2. Xây dựng mới và nâng cấp các bến thuyền sông Hương và đầm phá:

7.2.1. Bến Bao Vinh: Xây dựng một bến thuyền dài 30m; 136m^2 nhà dịch vụ bao gồm không gian đợi, bán vé và nhà vệ sinh công cộng; 20m^2 bãi đỗ xe 02 bánh và sân vườn, cây xanh 152m^2.

7.2.2. Bến Than: Xây dựng một bến thuyền dài 60m; bãi đỗ xe 707m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 200m^2; sân vườn rộng 1.630m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông dài 110m.

7.2.3. Bến số 5 Lê Lợi: Xây dựng một bến thuyền dài 40m vươn ra giữa sông 49m; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 495m^2; sân vườn rộng 708m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông nhựa dài 180m với quy mô nền đường 16m, trong đó mặt đường rộng 10m, vỉa hè 2x3m.

7.2.4. Bến Voi Ré - Hồ Quyền: Xây dựng một bến thuyền dài 60m; bãi đỗ xe 523m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 175m^2; sân vườn rộng 946m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền bằng bê tông dài 85m, rộng 5m và xây mới 100m đường bằng bê tông rộng 3m.

7.2.5. Bến Thanh Tiên: Xây dựng một bến thuyền dài 40m; bãi đỗ xe 273m^2; nhà dịch vụ với phòng chờ, không gian thương mại, bán vé và nhà vệ sinh 220m^2; sân vườn rộng 757m^2 và nâng cấp đường hiện trạng vào bến thuyền

bằng bê tông dài 200m, rộng 3,5m và xây mới 35m đường bằng bê tông rộng 5,5m.

7.2.6. Bến Cồn Tộc: Xây dựng một bến thuyền dài 160m (cải tạo 100m, xây mới 60m); nhà dịch vụ với phòng chờ, bán vé và nhà vệ sinh 273m^2; bãi đỗ xe 1.341m^2 và xây dựng hè phố rộng mỗi bên 2,5m trên tuyến đường hiện có dài 348m (tuyến số 01), đầu tư xây dựng mới tuyến đường dài 272m với quy mô nền đường 13,5m, mặt đường rộng 7,5m, hè phố mỗi bên rộng 3,0m (tuyến số 02), cải tạo đường bê tông rộng 4,0m dài 133m (tuyến số 03).

7.2.7. Bến Vĩnh Tu: Xây dựng một bến thuyền dài 70m; nhà dịch vụ với phòng chờ, phòng bán vé và nhà vệ sinh 230m^2; bãi đỗ xe 350m^2 và sân vườn rộng 404m^2.

7.3. Xây dựng và nâng cấp một số hạng mục hạ tầng du lịch tại huyện Phú Lộc:

7.3.1. Nâng cấp tuyến đường dài 5,54km vào Thiền Viện Trúc Lâm Bạch Mã với chiều rộng mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m. Cụ thể như sau:

- Điểm đầu tuyến: Nằm bên phải tuyến đường sắt Bắc - Nam, thuộc xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc.

- Điểm cuối tuyến: Nối vào đập hồ Truồi, thuộc xã Lộc Hòa, huyện Phú Lộc.

- Chiều dài tuyến: L=5,54km.

- Cấp đường: Cấp V đồng bằng và đồi theo TCVN 4054-2005.

- Vận tốc thiết kế: Vtk=40Km/h.

- Bề rộng nền đường: Bnền=1,0+5,5+1,0=7,5m. Trong đó: Bề rộng mặt đường: Bmặt=5,5m. Lề đường rộng: Blề=2x1,0=2,0m, lề đường được đắp đất đầm chặt K=0,95 (riêng các đoạn qua khu vực dân cư hiện trạng và dọc kênh hồ Truồi gia cố lề bằng bêtông ximăng).

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường được thiết kế là cấp cao A1 bằng bêtông nhựa rải nóng có Eyc≥130MPa, trên lớp đệm cấp phối đá dăm.

- Tải trọng thiết kế mặt đường: Trục 10T.

- Tải trọng thiết kế công trình: HL93.

- Khổ công trình: Bằng chiều rộng nền đường.

- Hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn hiện hành.

- Bố trí mương thoát nước dọc đối với đoạn qua khu dân cư và đường đi bộ.

- Bố trí cây xanh tạo bóng mát đối với đoạn dọc kênh hồ Truồi đến bến thuyền.

- Điện chiếu sáng: Bố trí cột đèn ở 1 bên trên toàn tuyến đảm bảo phục vụ chiếu sáng tạo cảnh quan về đêm cũng như đảm bảo an toàn giao thông.

- Bố trí lan can phía hồ Truồi và phía vực.

7.3.2. Đầu tư 2 xe buýt chạy bằng điện để vận chuyển khách du lịch từ bãi đỗ xe đến điểm xuất phát phà.

7.3.3. Xây dựng điểm dừng chân Đá Bạc nằm sát với đầm Cầu Hai trên quốc lộ 1A. Toàn bộ điểm dừng chân bao gồm 01 bến thuyền và các hạng mục phụ trợ hoàn chỉnh phục vụ khách du lịch. Cụ thể như sau:

Bảo tồn và nâng cấp điểm dừng chân Bến Đá Bạc với diện tích 3.970m2. Bao gồm các hạng mục:

- Quy hoạch tổng thể khu vực điểm dừng chân Bến Đá Bạc theo hướng lấy hai cây đa làm yếu tố trung tâm, là điểm nhấn cho toàn bộ khu vực;
- Xây mới bãi đỗ xe 260m^2.
- Xây mới sân lát gạch với diện tích 1.676m^2.
- Thiết kế công trình dịch vụ kết hợp nhà trưng bày hiện vật lịch sử cách mạng, nhà vệ sinh với diện tích dự kiến 300m^2;
- Xây mới bến thuyền dài khoảng 70m;
- Hệ thống cây xanh, thảm cỏ 1.129m^2.
- Giữ nguyên hiện trạng cây đa, miếu thờ và giếng nước.

8. Địa điểm xây dựng: thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy, huyện Quảng Điền, huyện Phú Vang, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

9. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm B; công trình giao thông, cấp III.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Bồi thường hỗ trợ để thu hồi đất, tài sản trên phạm vi thực hiện dự án.

11. Tổng mức đầu tư:

TT	Hạng mục	Vốn ADB		Vốn đối ứng trong nước		Tổng cộng	
		Triệu USD	Triệu VND	Triệu USD	Triệu VND	Triệu USD	Triệu VND
1	Chi phí xây dựng	5,238	118.235	0,524	11.823	5,761	130.058
2	Chi phí thiết bị	0,194	4.384	0,019	438	0,214	4.822
3	Đền bù GPMB (tạm tính)	0	0	0,354	7.987	0,354	7.987
4	Chi phí quản lý dự án	0	0	0,089	2.009	0,089	2.009
5	Chi phí tư vấn đầu tư	0	0	0,323	7.289	0,323	7.289
6	Chi phí khác	0,258	5.824	0,114	2.584	0,372	8.408
7	Chi phí dự phòng	0,754	17.024	0,1826	4.108	0,937	21.132
	Tổng cộng	**6,444**	**145.467**	**1,606**	**36.238**	**8,050**	**181.705**

- *Tỷ giá: 1 USD = 22.574 VNĐ.*

12. Nguồn vốn đầu tư và cơ chế tài chính trong nước:

12.1. Phần vốn của ADB:

- Vốn ADF: 145.467 triệu VNĐ, tương đương 6,444 triệu USD.

- Chính phủ Việt Nam cấp phát 70%: 4,511 triệu USD, tương đương 101.827 triệu VNĐ.

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế vay lại 30% từ Bộ Tài chính: 1,933 triệu USD, tương đương 43.640 triệu VNĐ.

- Phần vốn vay lại được áp dụng theo đúng quy định tại Nghị định số 52/2017/NĐ-CP ngày 28/4/2017 về cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

12.2. Phần vốn đối ứng: 1,606 triệu USD, tương đương 36.238 triệu VNĐ.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ dự án trực tiếp quản lý dự án

14. Thời gian thực hiện dự án: 05 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực.

15. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan Chủ quản: UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Chủ dự án: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Đơn vị tiếp nhận công trình: Theo quy định phân cấp hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên môi trường; Giám đốc Kho Bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Huế, Chủ tịch UBND các thị xã: Hương Thủy, Hương Trà, Chủ tịch UBND các huyện: Phú Vang, Quảng Điền, Phú Lộc và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3,
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ KH&ĐT; Bộ TC; Bộ VHTTDL;
- NH NNVN;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: ĐN, ĐTXD;
- Lưu VT, XDHT.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban nhân dân
Email: ubndth@thuathienhue.go
Cơ quan: Tỉnh Thừa Thiê
Thời gian ký: 25.10.2018 +07:00

Nguyễn Văn Phương